

Bản án số: **32/2018/HSST**
Ngày: 23/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 27 tháng 03 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

ĐÀO THỊ TÚ Q, sinh ngày 22/12/1989 tại Đồng Nai

HKTT: Ấp TT, xã ThB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp 2, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nữ

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Đào Mạnh Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1969.

Có chồng là Trần Văn L, sinh năm 1985 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Bị hại: Chị Vòng Nam Ph (H), sinh năm 1999**

Trú tại: Số 30/3, ấp Th A, xã STh, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà Lầu Chính Ch, sinh năm 1976

Trú tại: Số 10/3, Khu 2, ấp Th A, xã STh, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Lê Ngọc Phương L, sinh năm 1959

3/ Ông Lý A N, sinh năm 1957

Cùng trú tại: Tổ A, Khu phố B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự: Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Tú Q và chị Vòng Nam Ph cùng làm công nhân tại tổ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn giày dép Hưng Đạt ở ấp HL, xã HT, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng cuối tháng 11/2017, Q mượn xe mô tô hiệu ViSion, biển số 60B8 – 867.88 của chị Ph đi công việc và biết được chị Ph thường hay để vé giữ xe trong cốp xe nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên, Q điều khiển xe đến khu vực chợ Đông Hòa, xã ĐH, TB, Đồng Nai thuê 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) làm thêm 01 chìa khóa xe mô tô và cất giữ.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/11/2017, Q đi đến công ty Hưng Đạt nhưng không vào xưởng làm việc mà lên lút vào bãi giữ xe của công ty dùng chìa khóa đã làm trước đó mở cốp xe mô tô 60B8 – 867.88 của chị Ph lấy vé giữ xe rồi dùng vé xe này và đơn xin nghỉ phép đã chuẩn bị trước đó đưa cho bảo vệ công ty để dắt xe ra ngoài. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Anh Thư (do bà Lê Ngọc Phương La làm chủ) cầm cố được 15.000.000đ, Q sử dụng 5.000.000đ để trả nợ.

Sau khi phát hiện bị mất xe, chị Vòng Nam Ph đã trình báo Công an xã HT và yêu cầu Q trả lại xe cho mình. Ngày 30/11/2017, Q và anh Trần Văn L (chồng Q) đã chuộc lại xe mô tô trên để giao lại cho chị Ph, khi anh L đưa xe đến cổng công ty Hưng Đạt thì bị lực lượng Công an xã HT mời về trụ sở làm việc và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết.

Ngày 08/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: Xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-867.88, trị giá 30.240.000đ.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Thị Tú Q để điều tra theo qui định.

Trong quá trình điều tra, Đào Thị Tú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-867.88, xe trên có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo qui định.

- Đối với chiếc chìa khóa Q sử dụng để làm công cụ phạm tội, Q đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: chị Vòng Nam Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 27/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Đào Thị Tú Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Đào Thị Tú Q từ 08 tháng đến 12 tháng tù; Về các biện pháp tư pháp đã giải quyết xong nên không xem xét; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Đào Thị Tú Q cùng làm công nhân với bị hại – chị Vòng Nam Ph tại tổ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn giày dép Hưng Đạt tại ấp HL, xã HT, huyện TB, Đồng Nai. Lợi dụng việc mượn xe mô tô của chị Ph đi công việc và biết vé xe thường để trong cốp xe nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã thuê người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) làm thêm một chìa khóa xe mô tô và cất giữ. Vào khoảng 7h30 ngày 28/11/2017, bị cáo đến Công ty Hưng Đạt nhưng không vào xưởng làm việc mà lén lút vào bãi giữ xe dùng chìa khóa, đơn xin nghỉ phép đã chuẩn bị trước đó cùng vé giữ xe (ở trong cốp) để dắt xe mô tô 60B8-867.88 của chị Ph ra ngoài. Trị giá tài sản lấy được là 30.240.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi

cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết giam giữ bị cáo mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Người bị hại – chị Vòng Nam Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lầu Chính Ch đã nhận lại xe mô tô 60B8-867.88 và tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai sau khi lấy được xe mô tô 60B8-867.88 có mang đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Anh Thư cầm cố được 15.000.000đ. Sau đó, bị cáo và chồng là Trần Văn L đến chuộc lại, trả số tiền 15.000.000đ và 300.000đ tiền lãi. Tuy nhiên, quá trình điều tra chủ tiệm cầm đồ là bà Lê Ngọc Phương L và ông Lý A N khẳng định không có giao dịch cầm đồ với bị cáo Q nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom không chứng minh được anh Trần Văn L và cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ “Anh Thư” của bà L, do ông N cầm cố tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và các biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo từ 08 tháng đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thị Tú Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Tú Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày 23/4/2018.

Giao bị cáo Đào Thị Tú Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đào Thị Tú Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung